

Số: /BC-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 11 năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 11 NĂM 2025.

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động.

Tháng 11, trong bối cảnh các tỉnh miền Trung đang phải gánh chịu nặng nề bởi thiên tai, các đợt lũ lụt tàn phá, mưa lũ miền Trung đặc biệt nghiêm trọng gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Những trận mưa, lũ không chỉ làm cuốn trôi hoa màu, phá hủy nhà cửa mà còn làm gián đoạn giao thông khiến đời sống sinh hoạt và kinh tế của người dân bị đảo lộn. Tỉnh Ninh Bình mặc dù không bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng vẫn chịu tác động gián tiếp từ việc nguồn cung gián đoạn, vận chuyển bị ách tắc trên các tuyến quốc lộ và đường sắt. Các cơ sở kinh doanh, siêu thị, chợ truyền thống gặp nhiều khó khăn trong việc nhập hàng, dẫn đến tình trạng thiếu hụt cục bộ một số mặt hàng. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời và điều hành sát sao của các cấp, các ngành liên quan trên địa bàn tỉnh, nguồn cung hàng hóa cơ bản được đảm bảo, góp phần ổn định thị trường và đời sống nhân dân. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng luôn giữ được mức bình ổn, không xảy ra hiện tượng lạm phát.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

2.1. Phân tích diễn biến CPI trong tháng 11 năm 2025:

DVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ năm gốc 2024	Tháng 11/2025 so với Tháng 11/2024	Tháng 11/2025 so với Tháng 10/2025
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	103,49	103,28	100,03
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, trong đó:	103,74	101,73	100,16
1. Lương thực	99,95	98,73	99,69
2. Thực phẩm	104,23	102,08	100,28
3. Ăn uống ngoài gia đình	104,75	102,26	100,08
II. Đồ uống và thuốc lá	101,73	101,22	99,39
III. May mặc, mũ nón và giày dép	101,61	101,76	100,04
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	105,26	107,42	99,40
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	102,70	102,65	100,08
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	105,85	112,48	100,02
VII. Giao thông	97,13	100,77	101,12
VIII. Thông tin và truyền thông	99,15	99,63	99,97
IX. Giáo dục	104,69	100,21	100,00
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	109,04	100,62	100,05
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	106,36	101,78	99,98
Chỉ số giá vàng	178,49	166,93	104,51
Chỉ số giá đô la Mỹ	105,27	103,38	99,82

2.2. Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Ninh Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các mặt hàng tháng 11/2025 tăng 0,03% so với tháng 10/2025, tăng 3,28% so với tháng 11 năm trước, trong đó:

+ Có 06 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,16%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,04%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; Giao thông tăng 1,12%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,05%.

+ Có 04 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Đồ uống và thuốc lá giảm 0,61%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,6%; Thông tin và truyền thông giảm 0,03%; Hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,02%.

+ 01 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Giáo dục.

+ Chỉ số giá vàng tăng 4,51% so với tháng trước.

+ Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,18% so với tháng trước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *theo phụ lục đính kèm.*

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Giá lương thực bình quân cả tháng: thóc tẻ thường 8.000 - 10.400 đ/kg, gạo tẻ thường 16.000 - 20.000 đ/kg.

2. Giá thực phẩm cụ thể như sau: Giá thịt lợn nạc thăn 110.000 - 152.000 đ/kg; Giá thịt bò thăn từ 230.000 - 255.000 đ/kg; Giá gà ta còn sống từ 89.000 - 140.000 đ/kg; cá quả 65.000 - 110.000 đ/kg. Giá rau bình quân ở mức: Cà chua 15.000 - 50.000 đ/kg; bắp cải trắng 10.000 - 30.000 đ/kg; rau muống 10.000 đ/mớ; rau đay, mùng toi 8.000 đ/mớ.

3. Giá phân bón bình quân ở mức: Đạm Ure bao 50kg giá bán lẻ 14.000-14.500 đ/kg, NPK 5:10:3 bao 25 kg giá 7.000-7.500 đ/kg, NPK 16:16:8 bao 25kg giá 15.500-16.000 đ/kg; Giá thức ăn chăn nuôi bình quân: Thức ăn cho heo tập ăn 5 ngày tuổi bao 25kg: 13.000-18.000 đ/kg, heo thịt siêu 3 tuần xuất bán bao 25kg: 7.000-14.000 đ/kg, gà 1-21 ngày tuổi bao 25kg: 9.000-14.000 đ/kg, gà đẻ siêu trứng bao 25kg: 7.000-9.000 đ/kg, gà lông màu 4 tuần tuổi - xuất bán bao 25kg: 7.620-11.000 đ/kg; Thức ăn thủy sản: Thức ăn tổng hợp cho tôm bao 25kg: 31.900 đ/kg, thức ăn tổng hợp cho cá bao 25kg: 18.900 đ/kg.

4. Giá khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bình quân tháng 11 là 311.247 đ/bình 12 kg. Giá bán lẻ LBP trên địa bàn tỉnh dao động ở mức 285.000-358.740 đồng/bình 12kg, tùy thương hiệu và nhà cung cấp.

5. Dịch vụ giáo dục:

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tại tỉnh Ninh Bình (cũ): Vùng thành thị: 113.000-135.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 73.000-85.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 51.000-57.000 đ/HS/tháng.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại tỉnh Ninh Bình (cũ):

+ Trung học cơ sở: Vùng thành thị: 107.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 57.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 39.000 đ/HS/tháng.

+ Trung học phổ thông: Vùng thành thị: 130.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 85.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 51.000 đ/HS/tháng.

6. Giao thông: Giá trông giữ xe máy: 4.000 - 5.000 đ/lượt; Giá trông giữ ô tô: 10.000 - 40.000 đ/lượt; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 75.000 - 140.000 đ/vé; Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi: 14.600 - 15.500 đ/km.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định:

+ Số 159/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

+ Số 151/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

2. Công tác định giá

- Tiếp tục phối hợp định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tính đến ngày 30/11 tổng số Kết luận đã ban hành của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình là 248 Kết luận.

3. Chỉ đạo một số công việc khác trong lĩnh vực quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn thiện Dự thảo Quyết định "Xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Ninh Bình"

- Báo cáo UBND tỉnh đề xuất xây dựng Quyết định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tham mưu Hội đồng thực hiện thẩm định Bảng giá đất Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2016 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 256/UBND-VP5 ngày 04/11/2025.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ thẩm định bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ).

- Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án Nâng cấp, mở rộng CSDL giá của tỉnh Ninh Bình đáp ứng việc sáp nhập tỉnh/thành phố, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng yêu cầu của Luật giá 16/2023/QH15

- Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia và dịch vụ về giá mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

- Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể khu vực số II tỉnh Ninh Bình tổ chức hội nghị thảo luận, cho ý kiến về Phương án giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối 03 dự án tại tỉnh Hà Nam (cũ): Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân nay là xã Nhân Hà, tỉnh Ninh Bình; Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tại phường Lam Hạ nay là phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình; Dự án đầu tư xây dựng Khu nuôi trồng thủy sản kết hợp dịch vụ tại xã Thanh Sơn và xã Liên Sơn, thị xã Kim Bảng nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình

- Theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, cung, cầu, giá cả thị trường để thực hiện các báo cáo tình hình thị trường theo quy định để báo cáo Cục Quản lý Giá-Bộ Tài chính, UBND tỉnh; theo dõi sát sao biến động thị trường, thực hiện báo cáo giá cả thị trường gửi Thường trực Tỉnh ủy, hàng ngày trước 14 giờ theo chỉ đạo tại Công văn số 102-CV/ĐU ngày 31/7/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong tháng 11/2025 như sau:

- Thị trường lúa gạo dự báo diễn biến giá thị trường có xu hướng giảm do nhu cầu nhập khẩu gạo suy yếu, nguồn cung toàn cầu dư thừa, cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu khác. Đối với giá thị trường các mặt hàng phân bón (đạm, lân, kali, NPK,..) dự báo thị trường vật tư nông nghiệp (phân bón) sẽ không có nhiều biến động, giá phân bón sẽ tiếp tục duy trì ổn định so với tháng 11. Giá thức ăn chăn nuôi dự báo duy trì ổn định.

- Nhóm giáo dục ổn định. Học phí các cấp từ mầm non đến đại học, sau đại học không biến động so với tháng trước.

- Nhóm điện nước giảm tăng ở một số mặt hàng: Nước sinh hoạt giảm, điện sinh hoạt tăng do qua mùa đông nên nhu cầu sử dụng điện của người dân tăng.

- Nhóm may mặc mũ nón, giày dép tăng do nhu cầu mua sắm của người dân tăng khi vào mùa thu - đông, thời tiết thay đổi.

- Giá vật liệu xây dựng tăng do nguồn cung khai thác hạn chế, khan hiếm và chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tăng đồng thời nhu cầu xây dựng, sửa chữa tăng.

- Dự báo nhóm giao thông ổn định so với tháng trước.

- Giá vàng, đô la Mỹ, giá xăng dầu biến động theo giá thị trường trong nước và thế giới.

- Giá bán lẻ LBP tiếp tục giảm theo giá thế giới.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; Đẩy mạnh thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường để tham mưu biện pháp điều hành giá phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Theo dõi việc kê khai giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để triển khai, hướng dẫn Luật Giá năm 2023 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Tiếp tục một số công việc thường xuyên trong lĩnh vực quản lý Giá.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 11 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý Giá - BTC;
- UBND các xã, phường;
- Đ/c GD Sở (để b/c);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, G&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng